

Số: 29/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2025/QĐST-VDS ngày 17 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phan Thị H, sinh năm: 1992; thường trú: Thôn Y, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số E đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH L2; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Bích L; chức vụ: Giám đốc; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý T1 – Sở bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 17/01/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Phan Thị H trình bày:*

Bà Phan Thị Hồng điều C thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được Bảo hiểm xã hội thành phố D rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Từ khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2023, bà H làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam) địa chỉ tại Lô B, 24, 26, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 37a, 37b, 39a, 39b, 41, 59, 61, 62, 63, 65, 67, 69, 79, 81, 83, 85 khu chế xuất S - L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, đóng bảo hiểm xã hội số 7911267447. Vào năm 2012, bà H không cho ai mượn và cũng không biết ai sử dụng thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 khoảng thời gian từ tháng 9/2012 đến tháng 10/2012, đóng bảo hiểm xã hội số 7412248588, do đó bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2012 đến tháng 10/2012.

Sau nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố D thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị H với Công ty TNHH L2 theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L3.

Vào thời điểm năm 2012, bà H cam đoan không cho bất kỳ ai mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2. Do đó, bà Phan Thị H đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phan Thị H với Công ty TNHH L2 là vô hiệu và bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH L2 do bà Trương Thị Thúy L1 đại diện trình bày:*

Theo các dữ liệu được lưu trên máy tính của Công ty TNHH L2 thì vào tháng 9/2012, Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Phan Thị H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn Y, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Bà H làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Phan Thị H theo nội quy lao động của công ty. Trong thời gian bà H làm việc thì công ty có đóng BHXH, BHYT và BHTN cho bà H. Đến tháng 10/2012 thì bà H nghỉ việc tại công ty, công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà H. Do Công ty thay đổi địa chỉ hoạt động, hơn nữa hồ sơ lao động của bà Phan Thị H đến nay đã hơn 13 năm nên không còn lưu trữ tại công ty, vì vậy Công ty không cung cấp tài liệu, chứng cứ là hồ sơ lao động và hợp đồng lao động của bà H cho Tòa án.

Nay, bà Phan Thị H nộp đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà H với công ty TNHH L2 là vô hiệu với lý do không biết ai mượn thông tin cá nhân của bà H để ký hợp đồng lao động với công ty TNHH L2 thời gian từ tháng 9/2012 đến tháng 10/2012, đóng BHXH số 7412248588, do đó bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2012 đến tháng 10/2012. Việc cá nhân nào đó sử dụng thông tin cá nhân của bà Phan Thị H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 tại thời điểm tuyển dụng thì Công ty không phát hiện được. Việc sử dụng hồ sơ giả để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Vì vậy, bà Phan Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty TNHH L2 không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH L2 cho người lao động thì Công ty L2 có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị H, sinh năm 1992, số CCCD 040192037175, với mã số BHXH 7412248588 từ tháng 9/2012 đến tháng 10/2012 tại Công ty TNHH L2, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, qua kiểm

tra dữ liệu bà Phan Thị H còn có mã số 7911267447 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 6/2011 đến tháng 12/2023 tại Công ty TNHH F (Việt Nam).

Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phan Thị H với Công ty TNHH L2, đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phan Thị H, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Phan Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phan Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH L2; địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phan Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, Công ty TNHH L2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Phan Thị Hồng X thấy:

[2.1] Việc một cá nhân nào đó sử dụng thông tin cá nhân bà Phan Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L2 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phan Thị H bị trùng từ 9/2012 đến tháng 10/2012 tại Công ty TNHH L2 (theo mã số BHXH 7412248588).

[2.3] Trình bày của bà Phan Thị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Phan Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phan Thị H với Công ty TNHH L2 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phan Thị H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Phan Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phan Thị H với Công ty TNHH L2 là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007772 ngày 20/01/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Ngọc Công